TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 13 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 301/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Bùi Thanh T và chị Đào Thu Tr, cùng địa chỉ: Tổ 25, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Bùi Thanh T và chị Đào Thu Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh từ vài năm gần đây, nguyên nhân là do tính tình không hợp, cả hai đều thuận tình ly hôn.

Về con chung, các bên đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Thanh T sinh ngày 11/9/2015 và cháu Bùi Châu Tuệ A sinh ngày 25/8/2018. Hai bên thỏa thuận giao cả 2 cháu Bùi Thanh T và cháu Bùi Châu Tuệ A cho chị Đào Thu Tr chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Bùi Thanh T phải cấp dưỡng nuôi mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ ngày 01/02/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Các đương sự đều xác nhận vợ chồng chưa có nên không đề nghị giải quyết.

[2] Việc thuận tình ly hôn và tự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Thanh T và chị Đào Thu Tr.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Thanh T sinh ngày 11/9/2015 và cháu Bùi Châu Tuệ A sinh ngày 25/8/2018 cho chị Đào Thu Tr chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Thanh T phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thanh T và cháu Bùi Châu Tuệ A mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/02/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Thanh T và chị Đào Thu Tr mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006539 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Anh Bùi Thanh T và chị Đào Thu Tr đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Người yêu cầu;
- UBND phường P;
- Lưu HS - Tập QĐ

THẨM PHÁN

Phạm Đức Thịnh